

# TRÊN BÀN CỜ MEKONG: NHỮNG CON ĐẬP THỦY ĐIỆN VÀ TỶ NẠN MÔI SINH

*Ngô Thế Vinh*

*“Để khai thác phát triển nguồn nước tốt, người ta phải thực hiện trên tầm nhìn lưu vực/ basin scale. Theo một nghĩa nào đó, phải nhìn Mekong như một bàn cờ/ game board, chọn địa điểm nào thì nên đặt một con đập, nơi nào thì không và có như vậy mới duy trì được chức năng môi sinh của toàn lưu vực sông Mekong. Thực hiện điều ấy thì vô cùng khó khăn trên sông Mekong.”* Bran Ritcher, Nature Conservancy

## **Hủy Hoại từ Những Đập Dòng Chính Mekong**

Với chiều dài 4,800 km, Mekong là con sông lớn thứ ba Châu Á và là thứ 11 của thế giới. Sự phong phú của hệ sinh thái sông Mekong chỉ đứng thứ hai sau con sông Amazon.

Tiềm năng thủy điện của con sông Mekong khoảng 60,000 MW: Lưu Vực Trên 28,930 MW là nửa khúc sông nằm trong lãnh thổ Trung Quốc; và Lưu Vực Dưới 30,000 MW là khúc sông Mekong hạ lưu chảy qua 5 quốc gia Miến Điện, Lào, Thái Lan, Campuchia và Việt Nam. Chuỗi 12 con đập dòng chính hạ lưu chủ yếu nằm trong hai nước Lào và Campuchia.



**Hình 1a:** Đập Nuozhadu 5,850 MW lớn nhất hoàn tất 2014 [nguồn: International River]

Hiện nay Trung Quốc đang xây con đập thứ 8: đập Miêu Vĩ/ Miaowei sẽ hoàn tất phát điện năm 2016, [2] và Trung Quốc cũng tiếp tục xây thêm những con đập khác trên dòng chính con sông Lan Thương/ Lancang Jiang tên Trung Quốc của con sông Mekong.

Điểm danh, ngược dòng thời gian sáu con đập bậc thềm Vân Nam/ Mekong Cascades đã hoàn tất và đang nhận nhiệm vụ hoạt động phát điện góp phần phát triển nhanh chóng cho toàn vùng Tây Nam rộng lớn của Trung Quốc:

1/ Nọa Trác Độ (Nuozhadu) 5,850 MW lớn nhất, là con đập dòng chính thứ sáu, khởi công 2006 hoàn tất 2014 [Hình la]

2/ Tiểu Loan (Xiaowan) 4,200 MW lớn thứ hai, là dòng chính thứ năm, khởi công 2001 và hoàn tất 2010

3/ Công Quả Kiều (Gongguoqiao) 900 MW là con đập dòng chính thứ tư, khởi công 2008 hoàn tất 2011

4/ Cảnh Hồng (Jinghong) 1,500 MW là con đập dòng chính thứ ba, khởi công 2003 hoàn tất 2009

5/ Đại Chiếu Sơn (Dachaosan) 1,350 MW con đập dòng chính thứ hai, khởi công 1996, hoàn tất 2003

6/ Mạn Loan (Manwan) 1,500 MW con đập dòng chính đầu tiên trên sông Mekong, khởi công 1984 và hoàn tất 1993 [Hình lb]



**Hình lb:** Đập Manwan 1,500 MW con đập dòng chính Mekong đầu tiên hoàn tất 1993 [nguồn: Ngô Thế Vinh]

Sau khi hoàn tất hai con đập lớn nhất: con khổng lồ Nọa Trác Độ và con Đập Mẹ Tiểu Loan, về tổng thể Bắc Kinh hầu như đã hoàn thành kế hoạch thủy điện của họ trên sông

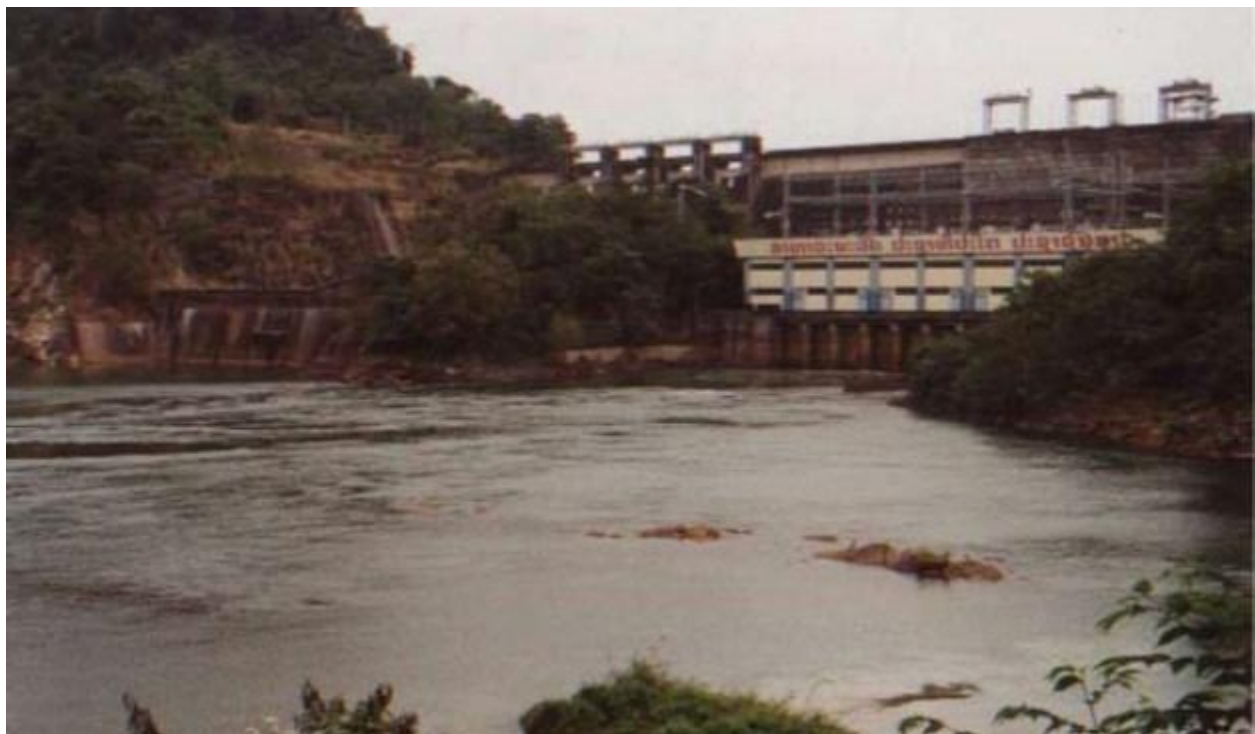
Lan Thương và theo Fred Pearce, Đại học Yale thì con sông Mekong đã trở thành *tháp nước/water tower* và là *nhà máy điện/electrical powerhouse* của Trung Quốc. [6]

Philip Hirsch, Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu Sông Mekong thuộc Đại học Sydney nhận định: “Hai con đập khổng lồ Nọa Trác Độ và Tiểu Loan sẽ ảnh hưởng trên suốt dòng chảy của con sông Mekong xuống tới tận Đồng Bằng Sông Cửu Long của Việt Nam.”

Với sáu con đập dòng chính hoàn tất trên trên khúc sông Mekong thượng lưu, Trung Quốc đã đạt được công suất 15,150 MW – nghĩa là hơn một nửa toàn công suất tiềm năng thủy điện của con sông Lan Thương. Với 8 dự án đập dòng chính còn lại, và có thể sẽ còn thêm nhiều dự án mới nữa, và Trung Quốc cũng sẽ dễ dàng dứt điểm sớm trong vòng mấy thập niên đầu Thế kỷ 21.

### **Tới Mối Hiểm Nguy Mạng Lưới Đập Phụ Lưu**

Nam Ngum 150 MW có thể được xem là con đập thủy điện phụ lưu đầu tiên của Lào và được hoàn tất rất sớm 1971. Nam Ngum là niềm hãnh diện của tiến bộ và phát triển của người dân Lào. Ở một chừng mực nào đó, với từng bước phát triển hài hoà, cùng lúc quan tâm tới bảo vệ sinh cảnh và môi trường, thì không thể phủ nhận được là đập Nam Ngum đã đem lại ánh sáng cuộc sống văn minh tới người dân Lào. [Hình II] Với những người Lào có học hiểu biết, họ thấy được tiềm năng thiên nhiên phong phú của đất nước Lào, giới lãnh đạo thế hệ mới ở Lào nuôi tham vọng khai thác tiềm năng thủy điện con sông Mekong để trở thành “*xứ Kuwait thủy điện của Đông Nam Á.*”



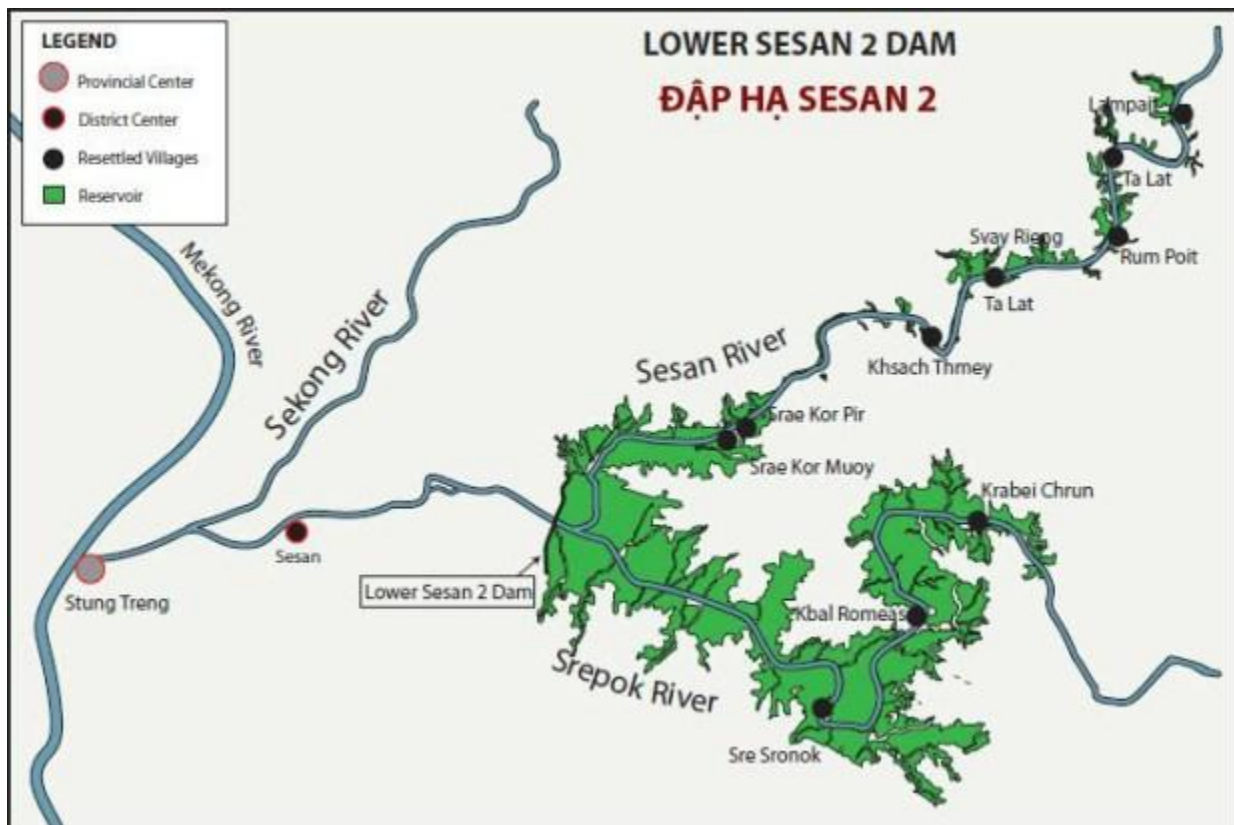
**Hình II:** Nam Ngum, con đập phụ lưu đầu tiên của Lào, biểu ngữ giăng ngang con đập đánh dấu 25 năm thống nhất nước Lào [nguồn: photo by Ngô Thế Vinh 2000]



Trước khi có kế hoạch phục hoạt dự án chuỗi 12 con đập dòng chính hạ lưu, Lào, Việt Nam, Thái Lan đã và đang liên tục xây những đập thủy điện trên các nhánh phụ lưu sông Mekong. Thái Lan với đập Pak Mun 136 MW (1994) trên sông Mun, Việt Nam với con đập Yali 720 MW (1996) cùng với các con đập phụ lưu khác trên sông Sesan và Seprok trên cao nguyên Trung phần, Lào thì từ sau con đập Nam Ngum (1971), đã xây thêm thêm nhiều con đập phụ lưu khác như: Nam Theun-Hinboun 210 MW trung Lào, Nam Leuk 60 MW trong vùng Bảo tồn Sinh thái tỉnh Vạn Tượng, Nam Theun 2 lớn nhất 900 MW trung Lào, Houay Ho 150 MW giữa hai tỉnh Champassak và Attapeu nam Lào, Xe Pian-Xe Namnoy 438 MW trên cao nguyên Bolovens đông nam Lào, Xe Kaman 1 468 MW tỉnh Attapeu cực đông nam Lào.

Theo Aviva Imhof, nguyên giám đốc truyền thông Mạng lưới Sông Ngòi Quốc tế/ IRN, trong tài liệu chuyên đề: “Power Struggle: The Impacts of Hydro-Development in Laos” đã rất sớm đề cập tới những tổn hại môi sinh “bất cập” từ các con đập phụ lưu ở Lào. [8]

Cùng với các con đập dòng chính Mekong, mạng lưới những con đập phụ lưu cũng có ảnh hưởng tích lũy đáng kể đối với tình trạng dòng chảy, lượng phù sa và nguồn cá lưu vực sông Mekong.



**Hình IIIa:** Mạng Lưới 3S, ba sông phụ lưu: Sekong, Sesan, Srepok cùng hội tụ đổ vào dòng chính sông Mekong [nguồn: Decarboni]

Nghiêm trọng hơn cả là con đập phụ lưu Hạ Sesan 2/ *Lower Sesan 2/ LSS2* nằm dưới điểm hợp lưu của hai con sông Sesan và Srepok. 3 S là tên hệ thống 3 con sông phụ lưu lớn sông Mekong: Sekong, Sesan, Seprok cùng đổ vào dòng chính sông Mekong nơi tỉnh Stung Treng, đông bắc Campuchia. [Hình IIIa]

Đập Hạ Sesan 2 với chiều cao 75 m, diện tích hồ chứa 340 km<sup>2</sup> (gần bằng nửa diện tích đảo quốc Singapore), công suất 400 MW, dự trữ nguồn điện sẽ được xuất cảng sang Việt Nam.

Theo các chuyên gia môi sinh, con đập phụ lưu sẽ gây ra những ảnh hưởng môi sinh rất tai hại nếu đặt vào “*vị trí trọng điểm*” của con sông. Guy Ziv, tác giả chính của cuộc khảo cứu 2012 PNAS/ *Proceedings of the National Academy of Sciences*, cùng các đồng nghiệp thuộc Đại học Princeton nhận định: có một khác biệt lớn về vị trí những con đập ấy với cái giá môi sinh/ *ecological cost* phải trả. Điển hình là con đập Hạ Sesan 2 được xem là tệ hại nhất: nó đe dọa sự sinh tồn của hơn 50 chủng loại cá và cũng làm giảm 9.3 phần trăm tổng sản lượng cá trong lưu vực [khoảng 200,000 tấn cá/năm]. Ảnh hưởng tác hại đó không chỉ trên lãnh thổ Campuchia mà lên xa tới Lào, Thái Lan và xuống tới Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL), được coi như vựa lúa của Việt Nam. [7]

Liệu có thể vừa khai thác xây đập thủy điện trên sông Mekong vừa bảo vệ được tiềm năng phong phú của dòng sông?

Câu trả lời là có thể: nếu thận trọng triển khai một số những con đập trên những địa điểm khác, vẫn có thể sản xuất nguồn điện lớn mà giảm thiểu được những tổn hại trên nguồn cá. [7]



**Hình IIIb:** EVN chung sức xây đập thủy điện Hạ Sesan 2 [nguồn: Decarboni]

Điện Lực Việt Nam/ EVN/ *Electricity of Vietnam* đã góp 10% cổ phần trong số 816 triệu MK, phần còn lại là của Nhóm Hoàng Gia Campuchia/ *Cambodia's Royal Group* và Công ty Năng lượng Lan Thương Trung Quốc/ *Hydrolancang International Energy Co., Ltd. Lai vian Trung Quốc*, ngoài chuỗi đập bậc thêm khổng lồ Vân Nam, nay cánh tay Trung Quốc nối dài xuống xa tới cả những con đập phụ lưu hạ nguồn.

Do hậu quả tác hại quá lớn của con đập Hạ Sesan 2 trên môi trường, kinh tế và xã hội trong toàn lưu vực, Mạng Lưới Sông Ngòi Quốc Tế/ IRN đã kêu gọi chính phủ Campuchia huỷ bỏ dự án này nhưng không được đáp ứng.

Năm 2014, các tổ chức tài trợ quốc tế bao gồm Úc, Nhật, Hoa Kỳ và Phần Lan cùng yêu cầu Campuchia đệ trình dự án Hạ Sesan 2 tới Ủy Hội Sông Mekong/ MRC cho tiến trình tham khảo trước/ *prior consultation process* nhưng cũng không được đáp ứng.

Cư dân Campuchia sống trong vùng xây đập cùng với nhóm Bảo vệ 3 Dòng Sông/ 3SPN/ *Rivers Protection Network*, đã viết thư lên Quốc Hội Campuchia phản đối con đập, và họ cũng kéo nhau lên tới thủ đô Nam Vang biểu tình tạo áp lực nhưng đã không đưa tới một kết quả nào.



**Hình IIIc:** Công trường xây đập thủy điện Hạ Sesan 2 Stung Treng đông bắc Campuchia [nguồn: Phnom Penh Post, 12/2014]



Trước những tác hại hiển nhiên của con đập Hạ Sesan 2 trên ĐBSCL: biến đổi dòng chảy, mất nguồn nước, mất nguồn phù sa và cá... không những đã không có tiếng nói ngăn chặn phản đối mà còn góp vốn cho Campuchia thực hiện dự án tai hại ấy, có thể ví như một hành động cầm súng tự bắn vào chân mình/ *shoot oneself in the foot*. [Hình IIIb]

### **Trên Bàn Cờ Sông Mekong**

Bran Ritchen, chuyên gia có kinh nghiệm hơn 25 năm về nước của viện Bảo Tồn Thiên Nhiên/ *Nature Conservancy*, cố vấn về nước cho Liên Hiệp Quốc đồng thời là chủ tịch hội Nước Bền Vững/ *Sustainable Waters* và giảng dạy tại Đại học Virginia đã phát biểu: “Để khai thác phát triển nguồn nước tốt, người ta phải thực hiện trên tầm nhìn lưu vực/ *basin scale*.” Bran Ritchen tiếp: “Theo một nghĩa nào đó, người ta phải nhìn Mekong như một bàn cờ/ *game board*, chọn địa điểm nào thì nên đặt một con đập, nơi nào không và có như vậy thì mới duy trì được chức năng môi sinh/ *ecological functioning* của toàn thể lưu vực sông Mekong. Thực hiện điều ấy thì vô cùng khó khăn trên sông Mekong.” [2]

Một kế hoạch như vậy đòi hỏi sự điều hợp hỗ tương giữa các quốc gia Mekong, các nhà đầu tư xây đập, và sự điều hợp ấy thì hoàn toàn thiếu sót.

### **Ảnh Hưởng Từ Những Con Đập Mekong**

Với 26 con đập dòng chính: 14 con đập Vân Nam Trung Quốc và 12 con đập hạ lưu Lào Campuchia, cùng với mạng lưới chằng chịt những con đập phụ lưu, tất cả đã và đang gây nên những huỷ hoại tích lũy trong toàn lưu vực sông Mekong với hậu quả không thể đảo nghịch/ *irreversible* và vì tích lũy nên tác động tiêu cực giáng xuống nặng nề nhất vẫn là Đồng Bằng Sông Cửu Long nơi cuối nguồn.

Sông Mekong và các phụ lưu có thể ví như một hệ tuần hoàn, bị phình mạch do những hồ chứa/ *reservoirs* và nghẽn mạch do những con đập và hậu quả dây chuyền sẽ là:

1/ Các hồ chứa sẽ giữ lại phù sa đổ xuống từ thượng nguồn. Giảm lượng phù sa có nghĩa là làm mất cân bằng dòng chảy, gây sạt lở các bờ sông và mũi Cà Mau thì đang bị cát lẹm mỗi năm và có nguy cơ từng mảng theo nhau trôi dần ra biển. Với dòng chảy giảm vì lượng nước bị giữ trong các hồ chứa, cộng thêm biến đổi khí hậu/ *climate change* với mực nước biển dâng cao và hậu quả là nạn nhiễm mặn/ *salt intrusion* tiến rất xa vào vùng châu thổ ĐBSCL. Hình ảnh nhà nông học Võ Tông Xuân, ngồi giữa một ruộng lúa cháy thuộc quận Gia Rai vì bị nhiễm mặn là cảnh tượng báo hiệu một thảm họa đến đau lòng.

2/ Rõ ràng mức sản xuất nông nghiệp toàn Lưu Vực Dưới sông Mekong/ *Lower Mekong Basin* từ các vùng trồng trọt ven sông ở Lào, tới vùng châu thổ Tonle Sap Campuchia và ĐBSCL Việt Nam đang bị tổn thất do mất phù sa như nguồn dưỡng chất thiết yếu cho canh tác ruộng vườn. Tương cũng nên nhắc lại ở đây, bấy lâu sông Mekong là nguồn

nước ngọt, nguồn phù sa đã biến ĐBSCL Việt Nam thành cái nôi sản xuất lúa gạo lớn thứ hai của thế giới chỉ sau Thái Lan nhưng bước sang hai thập niên đầu của thế kỷ 21, Việt Nam đang bị mất dần thế thượng phong ấy.

3/ Các khu rừng lũ/ *flooded forest* vùng hạ lưu sông Mekong được công nhận là vùng đa dạng sinh thái/ *biodiversity zones* với các Vùng Đất Ngập vốn được bảo vệ bởi Quy ước Ramsar. [*Ramsar Convention (1971), nhằm bảo vệ và sử dụng tối ưu nguồn tài nguyên các vùng đất ngập/ wetlands và quy định những khu bảo tồn, được mỗi quốc gia và quốc tế công nhận. Cả 3 nước Lào, Campuchia và Việt Nam đều có những vùng đất ngập được bảo vệ bởi Quy ước Ramsar như: vùng Thác Khone, Stung Treng, vùng Sinh Thái Biển Hồ, Tràm Chim Tam Nông, Mũi Cà Mau...*] Nay thì những hồ chứa đã và đang nhận chìm các Vùng Đất Ngập và gây huỷ hoại trên hệ sinh thái động vật và thực vật của toàn lưu vực sông Mekong.

4/ Dòng sông Mekong càng ngày càng bị biến dạng do chuỗi những con đập dòng chính bậc thềm và mạng lưới đập phụ lưu, hậu quả là những tác hại trên tính đa dạng của hệ thủy sinh trong đó có những chủng loại quan trọng / *flagships species* như cá Dolphin, cá Pla Beuk đang trước nguy cơ bị tuyệt chủng.

5/ Biến đổi bản chất tự nhiên của con sông, dòng sông sẽ không còn giữ được “*nhịp lũ/ flood pulse*” theo mùa, và đây chính là yếu tố sinh tử của Biển Hồ Tonle Sap như trái tim của hệ sinh thái sông Mekong và ĐBSCL. Biến đổi dòng chảy ảnh hưởng nghiêm trọng tới an toàn thực phẩm trong đó có nguồn cá nước ngọt lớn nhất (có khi tới 4 triệu tấn mỗi năm, trị giá lên tới 9 tỉ MK) chiếm 80% lượng chất đạm/ protein thiết yếu của cư dân sông Mekong.

### **Ủy Hội Sông Mekong/ MRC Không Quyền Lược**

Những lượng giá ảnh hưởng về xã hội và môi sinh của từng con đập không được công khai hóa, khiến đã có nhiều tổ chức hoạt động môi sinh lên tiếng, nêu rõ những tác hại nghiêm trọng và lâu dài trên hàng triệu cư dân sống bằng nguồn nước, nguồn cá, nguồn phù sa của dòng sông Mekong.

Với nhận định MRC đã rất thụ động trước sự tái phục hoạt của các dự án đập thủy điện Hạ Lưu. Không những thế MRC đã không có thông báo gì cho cư dân ven sông mỗi hiểm nguy của những con đập ấy, và cả tránh phổ biến những tin tức bất lợi của các dự án đập.

Trước những kiến nghị của Save the Mekong và các NGOs, cùng với các thư khuyến cáo của các khoa học gia môi sinh khắp thế giới, tổ chức MRC và các chính quyền Mekong trong 20 năm qua chưa ngăn cản được một dự án thủy điện nào để bảo vệ lưu vực.



Các nhà hoạt động môi sinh kêu gọi tinh thần trách nhiệm của tổ chức liên chính phủ này. “MRC cần chứng tỏ là một tổ chức hữu ích cho quần chúng, chứ không phải là cho các nhà đầu tư,” Surichai Wankaew, giám đốc Viện Nghiên cứu Xã hội Đại học Chulalongkorn, Thái Lan nói tiếp “Nhiệm vụ MRC, thay vì ‘tạo thuận/ facilitation’ cho việc xây đập, thì nay phải là ‘diễn đàn / platform’ cho cư dân bị ảnh hưởng nói lên mối quan tâm của họ”. Và rồi người ta không thể không tự hỏi tự hỏi về tương lai và vai trò của MRC có còn hữu ích gì không trong tiến trình bảo vệ dòng Sông Mekong?

Vai trò điều hợp của Ủy Hội Sông Mekong/ MRC đã bị thử thách và Hiệp Định Mekong 1995 gần như vô hiệu lực kể từ sau khi Lào vẫn cho khởi công con đập Xayaburi bất chấp mọi khuyến cáo. [Hình IV]



*Hình IV: công trường xây đập Xayaburi 1,200 MW con đập dòng chính đầu tiên của Lào  
[nguồn: Tom Fawthrop]*

Xayaburi đã như một con cờ Domino đầu tiên đổ xuống, tiếp theo là con đập Don Sahong, mở đầu cho chuỗi những con đập khác. Đây là những bước phát triển không bền vững/ *non-sustainable development*, và hoàn toàn bị hướng dẫn bởi nền kinh tế thị trường năng lượng và các công ty xây đập thì hầu như bất chấp tới cái giá phải trả về môi sinh của 65 triệu cư dân sống trong lưu vực sông Mekong.

### **Vùng đông bắc Thái Lan:**

Khi tới thăm vùng bắc Thái, ký giả Michelle Nijhuis kể lại: “Vào một buổi chiều cóng lạnh cuối tháng Giêng 2013, một nhóm mấy chục cư dân của Bản Huay Luek bắc Thái tụ hội

*lại, nhiều người quán mền ngồi vây quanh một đồng lửa. Họ vừa hoàn tất chuyến đi bộ dài hơn 120 km dọc theo bờ con sông Mekong nhằm gây sự chú ý của công luận về những con đập.*

*Hướng dẫn bởi các vị sư sãi với luân phiên tham dự của những nông dân, các chính trị gia địa phương và cả Tây ba-lô, nhiều người đã trải qua gần hai tuần lễ trên đường đi, họ đóng trại trên các sân trường học và sân chùa. “Chúng tôi làm tất cả những gì có thể nghĩ ra được,” Somkiat Khuenchiangsa, một giáo viên trung học, là người tổ chức buổi tuần hành đã nói như vậy. “Chúng tôi đã nghiên cứu về các con đập này, đã gửi thư đi, đã tuần hành, chúng tôi đã phản đối, và phản đối nữa.”*

*Cũng đêm đó đám người tuần hành nghỉ ngơi trên những đôi chân mọng nước, tất cả im lặng khi nhà hoạt động Kraissak Choonhavan lên diễn đàn. Khác với các quốc gia láng giềng, Thái có truyền thống về tổ chức và tụ hội quần chúng phản kháng/ popular protest. Choonhavan nhắc lại với mọi người rằng những năm trước đây, khi Trung Quốc cho phá các khu ghềnh thác trên sông Mekong, do có phản đối của các nhóm cư dân bắc Thái, TQ đã phải ngưng không hoàn tất kế hoạch khai thông dòng sông. Số những người đó đang có mặt ở đây hôm nay. “Không có các bạn, họ đã phá tan tành tất cả.” Choonhavan nói tiếp: “Và bây giờ các bạn lại đứng dậy và một lần nữa dùng sức mạnh của mình.”*

*Thái Lan rất có ảnh hưởng trên những con đập dòng chính hạ lưu. Các tập đoàn tài chính Thái nhắm vào thị trường năng lượng thủy điện, nhưng các thoả ước đầu tư như vậy cần được sự chấp thuận của chính phủ Thái. Sự chống đối của quần chúng có thể thuyết phục đưa tới huỷ bỏ dự án hay ít ra cũng là tái thiết kế/ redesign dự án.” [2]*

### **Vùng Đồng Bằng Sông Cửu Long:**

*Xuống tới ĐBSCL cũng vẫn ký giả Michelle Nijhuis ghi nhận: “Gần khu trung tâm Tây đô Cần Thơ, Nguyễn Hữu Thiện chuyên gia về các vùng đất ngập, đứng trước mặt là vùng sông nước, chỉ tay vào những xe gắn máy chạy qua, đa số là đám thanh niên Việt Nam còn rất trẻ. Ông ta nói: “Có biết bao nhiêu trong bọn họ biết về các con đập? Ông ta tiếp: “Rất, rất ít trong bọn họ biết những gì đang diễn ra.”*

*Như mọi đứa trẻ khác, Thiện sinh ra và lớn lên trong vùng ĐBSCL từ thập niên 1970s, từng bơi lội trong những sông rạch và các cánh đồng ngập lụt và chụp bắt cá bằng tay... Trường học của Thiện luôn luôn bị gián đoạn vì chiến tranh, nhưng Thiện cũng lên được đại học và hiện đang nghiên cứu về bảo vệ sinh học tại Đại học Wisconsin...*

*Sự trộn lẫn nước mặn và nước ngọt trong vùng ĐBSCL và qua hàng thế kỷ, với sức người tìm cách ngự trị nó. Đó là một cảnh trí vô cùng phức tạp và thường được coi như một vùng tách biệt với con sông Mekong. Năm 2009, Thiện hoạt động bảo vệ các vùng đất ngập/ wetlands và anh được MRC tham vấn về lượng giá các con đập thủy điện dòng*

*chính ở Lào và Campuchia. Thiện đã sớm nhận thức được là các con đập ấy sẽ huỷ hoại tất cả những nỗ lực bấy lâu nơi vùng châu thổ ĐBSCL...*

*Thiện nay làm việc cho chương trình lượng giá về các con đập, nhưng anh ta không hy vọng gì có thể làm hơn các bậc đàn anh. Đôi khi Thiện nói chuyện với các người anh trong gia đình, đều là những nông dân sinh sống trên thửa đất gia đình. Nghe vậy, họ cũng chỉ nhún vai nói: “Có làm được gì khác đâu.” Hiện nay, Thiện cũng có cảm giác giống như vậy. “Chúng ta chỉ có thể chờ xem.” Thiện nói tiếp: ‘Chúng phải chờ xem tương lai sẽ ra sao.’ [2]*

Tương cũng cần nhắc lại ở đây, tác hại của các con đập trên cư dân bắc Thái không thể nào so sánh với ảnh hưởng huỷ hoại tích lũy giáng trên đầu hơn 20 triệu cư dân ĐBSCL.

### **Một Thoáng 20 Năm Hội Sinh Thái Việt**

Năm 1957, giữa thời kỳ chiến tranh lạnh, với bảo trợ của Liên Hiệp Quốc, một Ủy Ban Sông Mekong (MRC/ Mekong River Committee) được thành lập bao gồm 4 nước Thái Lan, Lào, Campuchia và Nam Việt Nam; với kế hoạch phát triển vùng Hạ Lưu sông Mekong/ *Lower Mekong Basin* nhằm cải thiện cuộc sống cho toàn thể cư dân sống trong lưu vực. Nhưng rồi cuộc Chiến tranh Việt Nam lan ra cả ba nước Đông Dương, mọi kế hoạch phát triển sông Mekong đã hoàn toàn bị ngưng trệ.

Năm 1995, vẫn bốn nước hội viên gốc của Ủy Ban Sông Mekong đã họp tại Chiang Rai, bắc Thái cùng ký kết một “Hiệp Ước Hợp Tác Phát Triển Bền Vững Lưu Vực Sông Mekong” và mang một tên mới là Ủy Hội Sông Mekong (MRC/ Mekong River Commission), với một thay đổi cơ bản trong Hiệp Ước là không một thành viên nào có quyền phủ quyết cho dù dự án bị coi là có ảnh hưởng tác hại tới dòng chính sông Mekong. Ngoại Trưởng Nguyễn Mạnh Cà đại diện cho Việt Nam, do thiếu viễn kiến đã đặt bút ký cho Hiệp Ước Hợp Tác Phát Triển “Không Bền Vững/ *non-sustainable*” này, với những di lụy không ít cho tương lai vì Việt Nam là một quốc gia cuối nguồn.

Ngay sau khi có tin Trung Quốc đã hoàn tất con đập Mạn Loan 1,500 MW, rất sớm từ 1995 *Nhóm Bạn Cửa Long* lên tiếng báo động qua một cuộc hội thảo ở Little Saigon, về mối đe dọa của những con đập thượng nguồn Vân Nam Trung Quốc đối với các quốc gia hạ nguồn và nghiêm trọng nhất là với ĐBSCL, cũng là vựa lúa của Việt Nam.

Rồi một bài báo đăng trên Tuổi Trẻ Chủ Nhật (03-11-1996): *Khai thác sông Mekong: nhìn từ góc độ Việt Nam* đứng tên KS Phạm Phan Long nhưng do 4 người viết, họ đều là những chuyên gia từ hải ngoại: TS Phạm Văn Hải (USA), KS Nguyễn Hữu Chung (Canada), TS Bình An Sơn (Australia). Nội dung bài viết ấy cho tới nay vẫn còn nguyên tính thời sự. [Hình V]



**Hình V: Khai thác sông Mekong: nhìn từ góc độ Việt Nam bài báo đăng trên Tuổi Trẻ Chủ Nhật 03-11-1996**

Năm 1999, một Hội nghị Mekong mở rộng do Mekong Forum và Vietnamese American Science & Technology Society đồng tổ chức tại Nam California với chủ đề: *“Hội thảo về sông Mekong trước Nguy cơ, Ảnh hưởng Phát triển trên Dòng sông, ĐBSCL và Cư dân”* với sự tham dự của liên hội Tiền Giang và Hậu Giang, TS Sin Meng Srun Hội người Campuchia tại Mỹ, và Iviva Imhof thuộc tổ chức Mạng lưới Sông ngòi Quốc tế/ International Rivers Network. Kết thúc hội nghị là một bản Tuyên Cáo “The 1999 Mekong River Declaration” được gửi tới MRC và nhiều tổ chức liên hệ khác.

Năm 2002, người viết đề nghị thành lập một Phân khoa Mekong tại Viện Đại Học Cần Thơ, với nguồn chất xám là các chuyên viên và ban tham vấn của MRC. Đó sẽ là một trung tâm giảng dạy và nghiên cứu về con sông Mekong, không phải chỉ riêng cho Việt Nam mà cho cả 7 quốc gia trong lưu vực, nhằm đào tạo những chuyên viên có trình độ sẵn sàng đương đầu với những vấn nạn Khai Thác Phát Triển và Hủy Hoại Môi Sinh trong toàn lưu vực sông Mekong. Ý kiến đó cũng được nhắc lại trong cuộc phỏng vấn với phóng viên Báo Tuổi Trẻ năm 2009.

Hội Sinh Thái Việt / Viet Ecology Foundation như một NGO được thành lập với một trang nhà [www.vietecology.org](http://www.vietecology.org) với mục tiêu: thăng tiến và bảo vệ sự cân bằng sinh thái vô cùng thiết yếu cho cuộc sống. Với hơn 100 bài viết đã đăng tải trên VEF ngoài phần tiếng Việt, có phần tiếng Anh với nội dung đều phản ánh tầm nhìn này. Một số bài viết này cũng đã được trích dẫn trên *livingriversiam.org*, *china-mekong group*, *Meltdown in Tibet...* Diễn đàn VEF cũng đưa sáng kiến thay thế Hiệp Định Mekong 1995 bằng Lancang Mekong River Initiative, Lancang Mekong International River Treaty, và trước



nguy cơ biến đổi khí hậu/ climate change, một dự thảo Mekong Sea Dyke đã được đề đạt để nghiên cứu.

Các quốc gia láng giềng của Việt Nam thì không có tỏ chút dấu hiệu nào chậm bước thực hiện cho bằng được chuỗi những con đập thủy điện của họ. Không dừng ở đó, Trung Quốc còn vươn cánh tay xa xuống khúc sông hạ nguồn tài trợ vốn và cả kỹ thuật để hai quốc gia Lào và Campuchia mau chóng thực hiện các dự án đập bất chấp cái giá môi sinh phải trả từ phía Việt Nam. Hơn thế nữa, Trung Quốc còn đang tàn phá rộng rãi cao nguyên Tây Tạng, được coi như *Cực Thứ Ba / Third Pole* của hành tinh này, nơi phát xuất tất cả những con sông lớn của Châu Á, trong đó có con sông Mekong.

Đã ngót 7 thập niên (1957 – 2015) từ ngày Liên Hiệp Quốc thành lập Ủy Ban Sông Mekong, theo với thời gian là sự tăng tốc khai thác hủy hoại hệ sinh thái của con sông Mekong mà Việt Nam là quốc gia cuối nguồn, nhưng lại tỏ ra rất thụ động với thái độ “chờ xem”.

### **Thế Kỷ 21, Thế Kỳ Ty Nạn Môi Sinh:**

Thế Kỷ 21, dự trù sẽ là thế kỷ của ty nạn môi sinh/ *ecological refugees*. “Theo phỏng định, kể từ những thập niên 1950s, chỉ riêng Trung Quốc, đã có tới khoảng 22 triệu người phải di tản khỏi những khu xây đập. Từ những thập niên 1990s, có hơn một triệu dân du mục và nông dân Tây Tạng – chiếm 1/6 dân số – đã phải rời ra khỏi những khu thảo nguyên / grasslands vì khai thác hầm mỏ và những khu xây đập của TQ.” [3]

Trong Lưu Vực sông Mekong, để khai quang cho những khu xây đập và hồ chứa khổng lồ, hàng trăm ngàn người đã phải rời bỏ nơi cư trú truyền thống, bỏ làng mạc nhà cửa, với rất ít được đền bù và bước vào cuộc sống vô định. Họ đích thực là thế hệ của những “*dân ty nạn môi sinh/ ecological refugees*.”

Hơn 20 triệu cư dân ĐBSCL đang trước nguy cơ: mất nguồn nước ngọt, mất nguồn phù sa, và cả vùng châu thổ phì nhiêu đang chìm dần trong biển mặn. Hậu duệ của những thế hệ dũng mãnh tiên phong khai phá trong cuộc Nam Tiến cách đây mới ba trăm năm, thì nay đang bị bất động, không được quyền cất tiếng nói ngay trên đất nước mình và đang chấp nhận lùi bước trước thảm họa bị xoá đi cả một nền *Văn Minh Miệt Vườn* và trong một tương lai không xa, rời ra trên tầm vóc quốc gia, sẽ có những đợt *ty nạn môi sinh/ ecological refugees* vào giữa thế kỷ 21 này. Nhưng sẽ đi về đâu?

Có vùng đất nào trên toàn lãnh thổ Việt Nam còn bảo tồn được một hệ sinh thái lành mạnh, khi mà cả Vùng Đất Hứa Tây Nguyên với những khu rừng nhiệt đới đã bị tàn phá rộng rãi, để lại những vùng đất trồi khô cằn với cả ngập tràn những vũng bùn đỏ bauxite. Cuối thế kỷ qua, hàng triệu người Việt Nam đã được nhập cư vào các quốc gia khác với quy chế ty nạn chính trị/ *political refugees* nhưng có lẽ sẽ không một quốc gia nào chấp nhận hàng triệu người ty nạn môi sinh.

---

**Tham Khảo:**

1/ *Meltdown in Tibet*. Michael Buckley. Palgrave Macmillan\_ St. Martin's Press LLC. New York 2014

2/ *Harnessing the Mekong or Killing It?* Michelle Nijhuis, Photographs by Guttenfelder. National Geographic, May 2015

3/ *The Price of Damming Tibet's Rivers*. Michael Buckley. The Opinion Pages, New York Times March 30, 2015

4/ *Global Ecology and the "Made in China's Dams*. Ngô Thế Vinh. Viet Ecology Foundation, July 2010. <http://vietecology.org/Article.aspx/Article/62#>

5/ *Mekong, The Occluding River. The Tale of a River*. Ngô Thế Vinh. iUniverse, Inc. New York 2010

6/ *Damming the Mekong: Major blow to an Epic River*, Yale Environment 360, 22 June 2009

7/ *Plans For Dams On Mekong River Could Spell Disaster For Fisheries*. John Sullivan <http://www.princeton.edu/engineering/water/story-04/>

8/ *Power Struggle: The Impacts of Hydro-Development in Laos*. Aviva Imhof, International Rivers Network, February 1999.